

ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ ĐĂNG KÝ VÀ SỬ DỤNG PHƯƠNG THỨC XÁC THỰC VPBANK SMART OTP

(Áp dụng kể từ ngày 01 / 07 / 2019)

Điều Kiện Giao Dịch Chung này áp dụng đối với Khách Hàng sử dụng Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử của VPBank có sử dụng Phương Thức Xác Thực VPBank Smart OTP. Điều Kiện Giao Dịch Chung này là một phần không tách rời của Thỏa Thuận DV NHĐT giữa VPBank và Khách Hàng.

Khách Hàng lưu ý đọc kỹ các điều kiện và điều khoản dưới đây khi đăng ký sử dụng Phương Thức Xác Thực VPBank Smart OTP. Khi sử dụng bất kỳ Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử nào của VPBank có sử dụng Phương Thức Xác Thực VPBank Smart OTP, Khách Hàng được xem là đã đọc, chấp nhận và đồng ý chịu ràng buộc bởi Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

1. **“VPBank/NH/Ngân Hàng”**: Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (bao gồm các Chi nhánh, Phòng Giao Dịch và các Kênh bán hàng khác của VPBank).
2. **“Khách Hàng/KH”**: Là Khách Hàng sử dụng Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử của VPBank. Khách Hàng bao gồm Khách Hàng cá nhân và Khách Hàng doanh nghiệp, tùy theo Thỏa Thuận DV NHĐT được xác lập/ký kết giữa VPBank và Khách Hàng.
3. **“Thỏa Thuận Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử”/“Thỏa Thuận DV NHĐT”**: Là thỏa thuận giữa VPBank và Khách Hàng về việc cung ứng và sử dụng Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử của VPBank. Thỏa Thuận DV NHĐT được tạo lập bao gồm bản giấy: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử (dành cho Khách Hàng cá nhân); Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cung cấp dịch vụ VPBank Online KHDN/Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dành cho Khách Hàng tổ chức) hoặc bất kỳ thỏa thuận, dữ liệu đăng ký nào khác được ký kết/xác lập giữa VPBank và Khách Hàng liên quan đến việc cung cấp và sử dụng Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử của VPBank.
4. **“Phương Thức Xác Thực VPBank Smart OTP”**: Là phương thức xác thực bằng Soft OTP được tạo ra từ Ứng Dụng VPBank Smart OTP.
5. **“Ứng Dụng VPBank Smart OTP”/“Ứng Dụng”**: Là phần mềm tạo ra Soft OTP được xây dựng và quản lý bởi VPBank, được cài đặt trên điện thoại di động/máy tính bảng của Khách Hàng.
6. **“Soft OTP”**: Là mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định, thường được sử dụng như một yếu tố thứ 2 để xác thực người dùng truy cập vào Hệ thống NHĐT hoặc thực hiện giao dịch trên VPBank Online KHDN. Soft OTP do Hệ thống NHĐT của VPBank sinh ra thông qua Ứng Dụng VPBank Smart OTP. Cùng với việc Khách hàng sử dụng Tên truy cập, Mật khẩu giao dịch, Soft OTP gắn liền/kết hợp với thông tin lệnh giao dịch xác nhận người ký phê duyệt lệnh giao dịch và xác nhận sự chấp thuận của người đó đối với lệnh giao dịch được ký.
7. **“Hệ Thống Ngân Hàng Điện Tử/Hệ Thống NHĐT”**: Là một tập hợp có cấu trúc các trang thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng truyền thông và an ninh bảo mật mà Ngân Hàng sử dụng để sản xuất, truyền nhận, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin phục vụ cho việc quản lý và cung cấp Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử tới KH; KH thông qua các thiết bị điện tử có sử dụng các loại mạng hạ tầng như mạng dữ liệu không dây (ADSL, GPRS, 3G, Wifi...), mạng viễn thông di động (GSM)...có thể kết nối, tương tác với Hệ Thống NHĐT của VPBank để thực hiện Giao Dịch NHĐT.
8. **“Giao Dịch Ngân Hàng Điện Tử/Giao Dịch NHĐT/Giao Dịch”**: Là các giao dịch được KH thực hiện để sử dụng các Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử mà Ngân hàng cung cấp. Các Giao Dịch NHĐT sẽ được thực hiện trên Hệ Thống NHĐT trên cơ sở phù hợp với thỏa thuận giữa NH và KH trong Thỏa Thuận DV NHĐT.
9. **“Số Điện Thoại Đăng Ký Ứng Dụng Smart OTP”**: Là số điện thoại sử dụng Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử mà Khách Hàng đã đăng ký với Ngân hàng theo Thỏa Thuận DV NHĐT. Đối với KH doanh nghiệp, Số Điện Thoại Đăng Ký Ứng Dụng VPBank Smart OTP là số điện thoại của Người duyệt lệnh (Người duyệt lệnh thanh toán/Người duyệt lệnh thanh toán



Handwritten signature or mark.

lượng/Người duyệt lệnh thanh toán mở rộng) và của Người xác nhận lệnh (bao gồm Người xác nhận lệnh thanh toán/Người xác nhận lệnh thanh toán lượng/Người xác nhận lệnh thanh toán mở rộng) mà KH đã đăng ký với Ngân hàng.

10. **“Điều Kiện Giao Dịch Chung Về Đăng Ký Và Sử Dụng Phương Thức Xác Thực VPBank Smart OTP** (sau đây gọi chung là **“Điều Kiện Giao Dịch Chung”**): Là những điều khoản ổn định do VPBank công bố từng thời kỳ để áp dụng chung cho Khách Hàng sử dụng Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử của VPBank có sử dụng Phương Thức Xác Thực VPBank Smart OTP. Điều Kiện Giao Dịch Chung đã được VPBank cung cấp để Khách Hàng đọc, nghiên cứu và xác nhận đồng ý khi Khách Hàng thực hiện cài đặt, kích hoạt Ứng Dụng VPBank Smart OTP trên Hệ Thống NHĐT của VPBank. Điều Kiện Giao Dịch Chung đồng thời được VPBank thông báo công khai theo quy định của Pháp luật.
11. **“Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử”**: Là tất cả các dịch vụ hiện tại hay trong tương lai được VPBank cung cấp thông qua Hệ Thống Ngân Hàng Điện Tử, qua đó Khách Hàng có thể thực hiện các Giao Dịch, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng mà không cần phải trực tiếp tới trụ sở Ngân Hàng. Dịch Vụ NHĐT bao gồm nhưng không giới hạn các Dịch vụ Ngân hàng trực tuyến VPBank Online KHDN, VPBank-Mobile Banking và các Dịch Vụ NHĐT khác do VPBank triển khai từng thời kỳ.

Điều 2. Đăng Ký, Thay Đổi Phương Thức Xác Thực VPBank Smart OTP

1. Bằng việc tải Ứng Dụng VPBank Smart OTP, chấp nhận Điều Kiện Giao Dịch Chung này và kích hoạt Ứng Dụng bằng mã khóa kích hoạt được VPBank gửi tới Số Điện Thoại Đăng Ký Ứng Dụng Smart OTP của Khách Hàng, Khách Hàng đồng ý rằng:
 - a) Đối với các Giao Dịch yêu cầu Phương Thức Xác Thực VPBank Smart OTP theo quy định của VPBank từng thời kỳ: Khách Hàng đồng ý áp dụng Phương Thức Xác Thực VPBank Smart OTP thay cho các phương thức xác thực khác đã đăng ký tại VPBank trước đó (nếu có);
 - b) Đối với các Giao Dịch không yêu cầu Phương Thức Xác Thực VPBank Smart OTP theo quy định của VPBank từng thời kỳ: Khách Hàng đồng ý áp dụng theo các phương thức xác thực khác do VPBank cung cấp từng thời kỳ.
2. Hình thức đăng ký, thay đổi Phương Thức Xác Thực VPBank Smart OTP:
Việc đăng ký, thay đổi Phương Thức Xác Thực VPBank Smart OTP được Khách Hàng thực hiện tại các Đơn vị kinh doanh của VPBank hoặc thông qua Hệ Thống NHĐT hoặc thông qua các hình thức khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ.

Điều 3. Phương Thức Xác Thực VPBank Smart OTP

Tùy từng Giao Dịch NHĐT mà Khách Hàng thực hiện, Ứng Dụng VPBank Smart OTP sẽ sinh ra Soft OTP loại cơ bản hoặc Soft OTP loại nâng cao phù hợp với quy định về phương thức xác thực giao dịch của VPBank và Pháp luật, trong đó:

1. **Soft OTP loại cơ bản:**
 - a) Là mã OTP được sinh ngẫu nhiên theo thời gian, đồng bộ với Hệ Thống Ngân Hàng Điện Tử của VPBank;
 - b) Khi thực hiện Giao Dịch NHĐT, Hệ Thống Ngân Hàng Điện Tử của VPBank yêu cầu Khách Hàng nhập mã Soft OTP loại cơ bản được sinh ra bởi Ứng Dụng VPBank Smart OTP để hoàn thành Giao Dịch.
2. **Soft OTP loại nâng cao:**
 - a) Là mã OTP được tạo kết hợp với mã của từng Giao Dịch (transaction signing).
 - b) Khi thực hiện Giao Dịch NHĐT, Hệ Thống NHĐT của VPBank tạo ra một mã Giao Dịch thông báo cho Khách Hàng. Khách Hàng nhập/quét mã Giao Dịch hoặc Hệ Thống NHĐT của VPBank tự động tích hợp mã Giao Dịch với Ứng Dụng VPBank Smart OTP để tạo ra Soft OTP loại nâng cao.
 - c) Khách Hàng nhập Soft OTP loại nâng cao trên giao diện ngân hàng điện tử của VPBank để hoàn thành Giao dịch.
3. Soft OTP loại cơ bản chỉ áp dụng đối với Khách Hàng là cá nhân. Soft OTP loại nâng cao áp dụng cho cả Khách Hàng là cá nhân và Khách Hàng là doanh nghiệp. Các loại Giao Dịch yêu